

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2024

*“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hoài

2. Ông Nguyễn Văn Bàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Viên L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 (vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Trần Thanh T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 5 BB, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2023, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 27 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Thị Viên L trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Trần Thanh T chung sống với nhau vào năm 2004, đến ngày 23/3/2013 đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CP,

tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị và anh Trần Thanh T có 02 người con chung tên: Trần Thanh T1, sinh ngày 20/6/2005 và Trần Thị Kim Th, sinh ngày 27/9/2008 hiện nay người con chung tên Trần Thanh T1 đã thành niên, người con chung tên Trần Thị Kim Th đang sống chung với chị; về tài sản chung, chị và anh Trần Thanh T không có tài sản chung; về nợ, chị và anh Trần Thanh T không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Trần Thanh T thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau trong công việc làm ăn trong gia đình, anh Trần Thanh T thường xuyên đi biển, không quan tâm vợ con. Chị thấy, chị và anh Trần Thanh T không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh T. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên Trần Thị Kim Th, sinh ngày 27/9/2008 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con Trần Thị Kim Th, chị không yêu cầu anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con, người con chung tên: Trần Thanh T1 nay đã thành niên chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ, chị không yêu cầu giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu giải quyết gì khác.

** Tại yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 19 tháng 4 năm 2024, bị đơn anh Trần Thanh T trình bày như sau:*

Anh và chị Phan Thị Viễn L chung sống với nhau vào năm 2004, đến ngày 23/3/2013 đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh và chị Phan Thị Viễn L có 02 người con chung tên: Trần Thanh T1, sinh ngày 20/6/2005 và Trần Thị Kim Th, sinh ngày 27/9/2008 hiện nay người con chung tên Trần Thanh T1 đã thành niên, người con chung tên Trần Thị Kim Th đang sống chung với chị Phan Thị Viễn L; về tài sản chung, anh và chị Phan Thị Viễn L không có tài sản chung; về nợ, anh và chị Phan Thị Viễn L không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống anh và chị Phan Thị Viễn L thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau trong công việc làm ăn kinh tế gia đình và không còn tình cảm vợ chồng. Nay về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phan Thị Viễn L. Về quan hệ con chung, khi ly hôn anh đồng ý giao người con chung tên Trần Thị Kim Th, sinh ngày 27/9/2008 cho chị Phan Thị Viễn L tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con Trần Thị Kim Th, anh không cấp dưỡng nuôi con, người con chung tên: Trần Thanh T1 nay đã thành niên anh không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và

nợ, không có, anh không yêu cầu giải quyết, ngoài ra anh không yêu cầu giải quyết gì khác.

** Tại Bản trình bày nguyện vọng ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Trần Thị Kim Th như sau:*

Trần Thị Kim Th con của anh Trần Thanh T và chị Phan Thị Viễn L. Từ khi anh Trần Thanh T và chị Phan Thị Viễn L không sống chung đến nay thì Trần Thị Kim Th chung sống với chị Phan Thị Viễn L. Nếu cha mẹ của Trần Thị Kim Th ly hôn thì Trần Thị Kim Th có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Phan Thị Viễn L.

** Tại Biên bản xác minh ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Trần Thanh T và chị Phan Thị Viễn L, cư trú ấp 5 BB, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên cự cãi chuyện làm ăn kinh tế gia đình nên hôn nhân không còn hạnh phúc, chị Phan Thị Viễn L và anh Trần Thanh T sống ly thân với nhau. Anh Trần Thanh T và chị Phan Thị Viễn L có 02 người con chung, hiện nay Trần Thị Kim Th đang chung sống với chị Phan Thị Viễn L, còn Trần Thanh T1 đã trưởng thành.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Phan Thị Viễn L (Bản phô tô); Giấy chứng nhận kết hôn chị Phan Thị Viễn L và anh Trần Thanh T số: 53/2013, quyển số: 01/2013 ngày 22 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang (Bản chính); 02 Giấy khai sinh Trần Thanh T1 và Trần Thị Kim Th (Bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện ngày 05 tháng 10 năm 2023 của chị Phan Thị Viễn L (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 13 tháng 6 năm 2023 và ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Bản trình bày nguyện vọng ngày 01/3/2024 của Trần Thị Kim Th, sinh ngày 27/9/2008 (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Phan Thị Viễn L và bị đơn anh Trần Thanh T gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện trình tự thủ tục tố tụng dân sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự và gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Phan Thị Viễn L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh T và nuôi con là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phan Thị Viễn L được ly hôn với anh Trần Thanh T. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao người con chung của anh chị tên Trần Thị Kim Th cho chị Phan Thị Viễn L tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con anh chị, còn Trần Thanh T1 nay đã thành niên anh chị không yêu cầu giải quyết không xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phan Thị Viễn L yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Trần Thanh T và nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp 5 BB, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Thanh T biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Phan Thị Viễn L khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh nhưng anh Trần Thanh T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Trần Thanh T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Phan Thị Viễn L và anh Trần Thanh T thì anh chị gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt anh chị. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Phan Thị

Viễn L và anh Trần Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Phan Thị Viễn L và anh Trần Thanh T chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang là một trong những nơi anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 35/2013, quyển số: 01/2013 ngày 22 tháng 3 năm 2013, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Phan Thị Viễn L được ly hôn với anh Trần Thanh T, chị và anh Trần Thanh T thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau trong công việc làm ăn trong gia đình, anh Trần Thanh T thường xuyên đi biển, không quan tâm vợ con. Chị thấy, chị và anh Trần Thanh T không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh T thì anh Trần Thanh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phan Thị Viễn L nhưng anh Trần Thanh T không tham gia phiên họp, phiên tòa nên không công nhận sự tự thỏa thuận tình ly hôn giữa anh chị được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và ghi nhận sự tự thuận tình ly hôn của chị Phan Thị Viễn L, anh Trần Thanh T cho chị Phan Thị Viễn L được ly hôn với anh Trần Thanh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Phan Thị Viễn L và anh Trần Thanh T có 02 người con chung tên: Trần Thanh T1, sinh ngày 20/6/2005 và Trần Thị Kim Th, sinh ngày 27/9/2008 hiện nay người con chung tên Trần Thanh T1 đã thành niên, người con chung tên Trần Thị Kim Th đang sống chung với chị Phan Thị Viễn L. Khi ly hôn, chị Phan Thị Viễn L yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Trần Thị Kim Th, anh Trần Thanh T cũng đồng ý, đồng thời người con chung của anh chị tên Trần Thị Kim Th từ khi anh chị ly thân đến nay chung sống với chị Phan Thị Viễn L, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại và có nguyện vọng chung sống với chị Phan Thị Viễn L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến yêu cầu của chị Phan Thị Viễn L, anh Trần Thanh T và nguyện vọng của con anh chị, giao người con chung của anh chị tên: Trần Thị Kim Th, sinh ngày 27/9/2008 cho chị Phan Thị Viễn L được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều

81 của Luật hôn nhân và gia đình. Người con chung của anh chị tên Trần Thanh T1 đã thành niên, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Phan Thị Viễn L không yêu cầu anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Phan Thị Viễn L, anh Trần Thanh T tự xác định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Viễn L được ly hôn với anh Trần Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung của anh chị tên: Trần Thị Kim Th, sinh ngày 27/9/2008 cho chị Phan Thị Viễn L được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị và hiện nay đang chung sống với chị Phan Thị Viễn L. Người con chung của anh chị tên Trần Thanh T1 đã thành niên, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Viên L không yêu cầu anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Phan Thị Viên L, anh Trần Thanh T tự xác định, anh chị không có tài sản chung, anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Phan Thị Viên L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009135 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Phan Thị Viên L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo